

# HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

(ĐVT: tỷ đồng)

1. Lập bảng cân đối kế toán cuối ngày 15/09/20XX

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN cuối ngày 15/09/20XX

(ĐVT: tỷ đồng)

TÀI SẢN CÓ	SỐ TIỀN	TÀI SẢN NỢ	SỐ TIỀN
1. Tiền mặt	810	1. TG của khách hàng	6.200
2. Tiền gửi tại NHNN	2.200	2. Tiết kiệm	12.560
3. TG tại NHTM khác	300	3. Chứng chỉ tiền gửi	11.240
4. Tín dụng	21.814	4. Tiền vay	600
5. Đầu tư	7.240	5. Vốn tự có	2.200
6. Tài sản Có khác	760	6. Tài sản Nợ khác	324
<b>Tổng TS Có</b>	<b>33.124</b>	<b>Tổng TS Nợ</b>	<b>33.124</b>

2. Xét duyệt khoản vay cho khách hàng X

Gọi A là số tiền có thể cho khách hàng X vay, A phải thỏa mãn các điều kiện sau:

Đk 1:  $A \leq 400$  (khả năng trả nợ của khách hàng X)

Đk 2:  $A \leq 70\% \cdot \text{giá trị còn lại của TSBD}$

$$\leq 70\% \cdot (400 - 20) = 266$$

Đk 3: Tổng dư nợ của khách hàng X  $\leq 15\% \cdot \text{Vốn tự có}$

$$\leq 15\% \cdot 2.200 = 330$$

Đk 4: Hệ số  $H_3 = 9,2\%$  (trước khi cho khách hàng X vay)

$$\Rightarrow \Sigma \text{ TS Có rủi ro quy đổi} = 23.913,04$$

Theo quy định, số tiền có thể cho khách hàng X vay phải đảm bảo

$$H_3' = \frac{2.200}{23.913,04 + A} \geq 9\%$$

$$\Rightarrow A \leq 531,4$$

Số tiền ngân hàng TMCP ABC cho khách hàng X vay phải thỏa mãn 4 điều kiện trên

A = Min (400; 266; 330; 531,4)

→ Vậy số tiền ngân hàng TMCP ABC cho khách hàng X vay là 266.

3. Xác định trạng thái thanh khoản và nêu biện pháp xử lý

**Cung thanh khoản:**

- Tiền mặt	810
- Tiền gửi NHNN	2.200
- Nhận TG tiết kiệm của KH	600
- Dự trữ thứ cấp $30\% * 7.240 * 50\% =$	1.086
- Thu nợ cho vay:	250

→  $\Sigma$  cung thanh khoản: **4.946**

**Cầu thanh khoản:**

- Trả TM cho KH	2.100
- Cho ông X vay	266
- Dự trữ vượt mức ước tính cho ngày 17/09/20XX:	800
- Dự trữ bắt buộc ngày 16/09/20XX	
$= (6.200 + 12.560 + 11.240 - 2.100 + 600) * 8\% =$	2.280

→  $\Sigma$  cầu thanh khoản: **5.446**

Cầu thanh khoản > Cung thanh khoản → thiếu thanh khoản:  $5.446 - 4.946 = 500$

**Xử lý tình huống:** Ngân hàng vay qua đêm: 500

(vì ngày 17/09/20XX, tại ngân hàng TMCP ABC có khoản thu nợ trị giá 600)

4. Lập bảng cân đối tài sản cuối ngày 16/09/20XX:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN cuối ngày 16/09/20XX**

(ĐVT: tỷ đồng)

TÀI SẢN CÓ	SỐ TIỀN	TÀI SẢN NỢ	SỐ TIỀN
1. Tiền mặt	600	1. Tiền gửi của KH	5.100
2. Tiền gửi tại NHNN	2.480	2. Tiết kiệm	12.360
3. Tiền gửi tại NHTM khác	300	3. Chứng chỉ tiền gửi	11.040
4. Tín dụng	21.830	4. Tiền vay	1.100

5.Đầu tư	6.154	5.Vốn tự có	2.200
6.Tài sản Có khác	760	6.TS Nợ khác	324
<b>Tổng TS Có</b>	<b>32.124</b>	<b>Tổng TS Nợ</b>	<b>32.124</b>

Với:

- Tiền mặt:  $810 + 600 + 250 + 600 + (2.280 \times 19,3\%) - 2.100 = 600$
- Tiền gửi tại NHNN:  $2.280 + 200 = 2.480$
- Tín dụng:  $21.814 + 266 - 250 = 21.830$
- Đầu tư:  $7.240 - 1.086 = 6.154$
- Tiền gửi của KH:  $6.200 - 1.100 = 5.100$
- Tiết kiệm:  $12.560 + 600 - 800 = 12.360$
- Chứng chỉ tiền gửi:  $11.240 - 200 = 11.040$
- Tiền vay:  $600 + 500 = 1.100$

cuu duong than cong . com